

Bản án số: **35/2025/HS - ST**
Ngày: 13/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**
Thẩm phán: **Ông Trần Đức Hiếu**
Các Hội thẩm nhân dân : **Ông Triệu Quang Định**
Ông Nguyễn Hồ Phong
Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai
Thư ký phiên tòa: **Ông Lý Minh Chính - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 846/2024/TLST - HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 918/2024/QĐXXST - HS ngày 23/12/2024 đối với bị cáo:

LẠI N Q1, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn B, Xã Đ, Huyện Đ, Tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lại Ngọc Q, con bà Lại Thị H; Có vợ là Tô Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Bản án số 27/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La xử phạt Q118 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Ra trại ngày 27/2/2022, chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; D1 chỉ bản số 275 lập ngày 26/04/2024 tại Công an Quận L; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H12 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Trịnh Văn H1 sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A ngõ F, Phường N, Quận L, Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H1 sư thuộc Văn phòng L (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2023, Lại N Q1 quen biết với anh Trịnh Văn H2 (SN:1990; HKTT: Số A ngõ F, Phường N, L, Hà Nội Đầu tháng 10/2023, do đánh bạc qua mạng bị thua hết tiền nên Q1 nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H1 thông qua việc giới thiệu với anh H1 trước đây Q1 là giám đốc của một công ty mỹ phẩm, có nhiều mối quan hệ về nguồn nhập hàng và khách hàng, Q1 rủ anh H1 tham gia cùng góp vốn đầu tư kinh doanh mỹ phẩm. Theo đó, Q1 chịu trách nhiệm về mối nhập hàng và khách hàng còn anh H1 là người góp vốn, lợi nhuận thu về sẽ chia đôi. Tin tưởng Q1 từ ngày 06/10/2023 đến 21/10/2023, anh H1 đã nhiều lần chuyển tiền cho Q1 để góp vốn được tổng số tiền 1.096.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V số 0711000317513 mang tên Trịnh Văn H1 đến tài khoản Ngân hàng V số 108875277863 mang tên Lại N Q1. Để anh H1 tin tưởng tiếp tục góp vốn, sau mỗi lần anh H1 chuyển tiền, thời gian đầu (từ 06/10/2023 đến 18/10/2023), Q1 đều đặn chuyển lại cho anh H1 được tổng số tiền 554.000.000 đồng coi là tiền gốc và lợi nhuận. Cho đến ngày 16/10/2023, Q1 không thực hiện việc trả gốc và lợi nhuận cho anh H1 như cam kết trước đó nữa mà chiếm đoạt số tiền còn lại là 542.000.000 đồng. Sau nhiều lần liên hệ với Q1 để yêu cầu trả lại tiền nhưng không liên lạc được nên ngày 28/11/2023, anh Trịnh Văn H3 làm đơn tố giác Lại Ngọc Q1 đến Công an quận L1.

Quá trình điều tra, anh Trịnh Văn Hoàng cung C Cơ quan điều tra các đoạn tin nhắn trong ứng dụng “zalo” giữa anh H1 và Lại Ngọc Q1 có nội dung Q1 yêu cầu anh H1 chuyển tiền để mua các đơn hàng mỹ phẩm bán cho khách.

Tại Cơ quan điều tra, Lại N Q1 và anh Trịnh Văn H4 nhận nội dung như trên. Ngoài ra, Q1 khai: Q1 không có nguồn nhập hàng cũng như không có đơn hàng mỹ phẩm nào như đưa ra với anh H5 mỗi lần nhận được tiền của anh H1 Q1 sử dụng để tiếp tục đánh bạc qua mạng trên ứng dụng “Sunwin” (không nhớ đường link cụ thể) bằng tài khoản “Cuto1102” (không nhớ mật khẩu đăng nhập). Nếu đánh bạc thắng, Q1 sẽ chuyển trả lại cho anh H1 tiền gốc và thêm một khoản tiền gọi là lợi nhuận để anh H1 tin tưởng tiếp tục chuyển tiền cho Q1. Nếu Q1 đánh bạc thua sẽ chuyển lại một phần hoặc không chuyển lại tiền cho anh H1 và đưa ra thông tin gian dối về việc khách hàng chưa thanh toán nên chưa có tiền trả lại cho anh H6 điện thoại Q1 tải ứng dụng trên để đánh bạc hiện Q1 đã bán cho một người không quen biết.

Kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng V số 108875277863 mang tên Lại N Q1 thể hiện giao dịch chuyển tiền giữa anh H1 và Q1 như trên.

Xác minh về các tài khoản nhận tiền của Q1 để đánh bạc trên mạng thể hiện: Thông tin các chủ tài khoản gồm: Đặng Thị Huyền N1 (Sinh năm 1997; HKTT: K, Phường T, TP B, Tỉnh Đắk Lắk) ở: Ấp B, Xã A, Huyện P, Tỉnh Bình Dương; Đặng Quốc T (Sinh năm: 1980, trú tại: KP B, Thị trấn T, Huyện Đ, Tỉnh Bình Phước); Bùi Hải T1 (Sinh năm: 2000, trú tại: H, Xã H, Huyện G, Tỉnh Kiên Giang); Võ Thị Minh N1 (Sinh

năm: 1999, trú tại: A, Xã D, Huyện D, Tỉnh Khánh Hòa, kết quả xác minh không làm rõ được nhân thân, hành vi sử dụng tài khoản để nhận tiền của các đối tượng trên.

Đối với hành vi đánh bạc qua mạng của Lại N Q1 xác minh tại Trung tâm Ithê hiện ứng dụng “Sunwin” không phải tên miền hợp lệ nên không có thông tin để tra cứu và do không có mật khẩu đăng nhập tài khoản “Cuto1102” của Q1 nên không có căn cứ để xử lý Lại N Q1 về hành vi đánh bạc.

Về dân sự: A cầu L Q1 bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 542.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 689/CT-VKSHN-P3 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố Lại Ngọc Quân về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn.

* Bị hại giữ nguyên lời khai đã trình bày trong quá trình điều tra, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 542.000.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi phân tích về nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 542.000.000 đồng.

* Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội do nhận thức hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Xét lời khai của bị cáo Lại N Q1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại là anh Trịnh Văn H7 các tài liệu sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo, bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên Lại N Q1 đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Văn H8 thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối về việc có nguồn hàng và khách hàng để rủ anh Trịnh Văn H9 gia góp vốn đầu tư kinh doanh mỹ phẩm hưởng lợi nhuận khiến anh H1 tin tưởng chuyển tiền cho Q1 và bị chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn này, từ ngày 06/10/2023 đến ngày 21/10/2023, anh H1 tin tưởng chuyển cho Q1 tổng số tiền 1.096.000.000 đồng, Q1 chuyển khoản trả lại cho anh H1 được 554.000.000 đồng, sau đó không trả tiền gốc và lợi nhuận như cam kết mà chiếm đoạt số tiền còn lại là 542.000.000 đồng, đến nay không có khả năng trả lại cho anh H2

Xét hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 542.000.000 đồng anh Trịnh Văn H2 đã phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại cáo trạng là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang trong xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa, răn đe đối với xã hội.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có một tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích thể hiện nhân thân xấu, đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không có sự thay đổi nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

[6] Về dân sự: Anh Trịnh Văn H10 cầu bị cáo bồi thường số tiền 542.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của anh H1 yêu cầu này của anh H1 là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền này.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi đánh bạc của Lại N Q1 Q1 khai toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của anh H1 được Q1 dùng vào việc đánh bạc trên trang “Sunwin”. Tuy nhiên, kết quả xác minh tại Trung tâm I thể hiện ứng dụng “Sunwin” không phải tên miền hợp lệ nên không có thông tin để tra cứu và do không có mật khẩu đăng nhập tài khoản “Cuto1102” của Q1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Lại N Q1 về hành vi đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các tài khoản mà Q1 khai đã chuyển khoản tiền để đánh bạc trên mạng, kết quả xác minh: Thông tin các chủ tài khoản gồm: Đặng Thị Huyền N1 (Sinh năm 1997; HKTT: K, Phường T, TP B, Tỉnh Đắk Lắk C1 ở: Ấp B, Xã A, Huyện P, Tỉnh Bình Dương) Đặng Quốc T (Sinh năm: 1980, trú tại: KP B, Thị trấn T, Huyện Đ, Tỉnh Bình Phước) Bùi Hải T1 (Sinh năm: 2000, trú tại: H, Xã H, Huyện G, Tỉnh Kiên Giang) Võ Thị Minh N1 (Sinh năm: 1999, trú tại: A, Xã D, Huyện D, Tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, do Cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân, hành vi sử dụng tài khoản để nhận tiền của các đối tượng trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự về bồi thường theo các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại N Q1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại N Q1 **13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/04/2024.

3. Về dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lại N Q1 bồi thường cho anh Trịnh Văn H1 tiền 542.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 25.680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Cơ quan Thi hành án hình sự TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại.

Nguyễn Văn Chương